TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2026/DS–ST
Ngày: 24 - 8- 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Huyền;

2. Bà Đặng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thái An – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 581/2026/TLST–DS ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2026/QĐXXST–DS ngày 22 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V1);

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S A, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện ủy quyền của ông Hàn Ngọc V: ông Cao Tấn T – chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NPL NHBL khu vực phía Nam – Khối xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 422367.25 ngày 01/01/2026);

Người đại diện ủy quyền của ông Cao Tấn T: ông Trà Thanh P - Giám đốc Xử lý nợ vùng 4 – Khối xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 412773.25 ngày 16/12/2025);

Người đại diện ủy quyền của ông Trà Thanh P: ông Trần Quốc T1 – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Giấy ủy quyền số 074941.26 ngày 17/3/2026); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 2001;

Cư trú tại: Tổ A, ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn –Ngân hàng TMCP Q (V1) có đại diện ủy* quyền *bà Nguyễn Thị Ngọc T2 trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V1) có cho anh Nguyễn Thanh S vay 02 khoản, cụ thể:

- Khoản vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ Tín dụng số C700005563548 và C700005563553 cùng ngày 30/05/2025, hạn mức 02 thẻ là 80.000.000 đồng, lãi suất; phí: theo Bản thỏa thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng V1. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, anh S chưa thanh toán cho Ngân hàng V1 được khoản tiền nào.

- Khoản vay Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 số tiền 853.000.000 đồng. Thời hạn vay: 72 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô nhãn hiệu: FORD. Lãi suất vay theo quy định tại khoản 2.4 của hợp đồng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ quy định về lãi suất, phí tại khoản 2.6 và khoản 2.7 lãi suất vay: 7.50%/năm. Ngày trả lãi: từ ngày 25/06/2025 đến ngày 25/04/2031; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ngân hàng V1 đã giải ngân cho anh Nguyễn Thanh S ngày 30/05/2025 với số tiền 853.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay tín dụng thể hiện tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9865458.25 ngày 30/5/2025 là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, dòng xe Ranger Raptor 4X4,2.0LAT, loại xe tải pickup cabin kép, số khung MPBAMFE60SX678632, số máy YN2RSX678632, biển kiểm soát 70A-573.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 00005531 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/05/2025 cho anh Nguyễn Thanh S đứng tên chủ xe bao gồm luôn tất cả các vật phụ gắn với tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thanh S

Tính đến ngày 16/03/2026, anh Nguyễn Thanh S đã thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền vay của hợp đồng tín dụng là 38.481.000 đồng (trong đó: gốc là 28.694.000 đồng, lãi là 9.742.462 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng anh S đã vi phạm nội dung thỏa thuận nghĩa vụ thanh toán từ ngày 09/08/2025. Do đó Ngân hàng TMCP Q (V1) yêu cầu anh Nguyễn Thanh S hoàn trả số tiền tạm tính đến ngày 24/8/2026 là **1.053.888.381 đồng**, trong đó:

- Khoản vay tín dụng: 911.465.515 đồng, trong đó:

Nợ gốc 824.306.000 đồng,

Nợ lãi trong hạn 72.760.163đồng,

Nợ lãi quá hạn 14.399.352 đồng,

- Thẻ Tín dụng số C700005563548 ngày 30/05/2025 tổng số tiền là: 141.620.028 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 80.000.000 đồng;

Nợ lãi: 33.656.960 đồng;

Nợ phí: 27.963.068 đồng.

- Thẻ Tín dụng số C700005563553 ngày 30/05/2025 tổng số tiền là: 802.838 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 0 đồng;

Nợ lãi: 0 đồng;

Nợ phí: 802.838 đồng.

Nay Ngân hàng V1 yêu cầu anh Nguyễn Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 với số tiền tạm tính đến ngày 24/8/2026 là 911.465.515 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng: 142.422.866 đồng và tiền nợ lãi, phí phát sinh thêm kể từ sau ngày 25/8/2026 cho đến khi anh S hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1 theo quy định trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà anh S đã ký kết.

Nếu anh S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng V1 thì Ngân hàng V1 có quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp và/ hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ vay.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, anh Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Thanh S nhưng anh S cố tình vắng mặt nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Q (V1) có đại diện ủy quyền ông Trần Quốc T1 trình bày: Ngân hàng TMCP Q vẫn giữ yêu cầu anh Nguyễn Thanh S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 với số tiền tạm tính đến ngày 24/8/2026 là 911.465.515 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng: 142.422.866 đồng và tiền nợ lãi, phí phát sinh thêm kể từ sau ngày 24/8/2026 cho đến khi anh Nguyễn Thanh S hoàn

thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo quy định trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà anh S đã ký kết và tiền nợ lãi, phí phát sinh thêm kể từ sau ngày 24/8/2026 cho đến khi anh S hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Nếu anh S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng V1 có quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp và/ hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ vay. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, anh S vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn – anh Nguyễn Thanh S: vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1) đối với anh Nguyễn Thanh S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Buộc anh Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền nợ gốc 904.306.000 đồng và lãi, phí theo thỏa thuận hợp đồng. Xử lý tài sản theo quy định pháp luật. Về án phí: anh Nguyễn Thanh S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh S vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tính hợp pháp của hợp đồng:

Việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 và khoản vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/05/2025 giữa anh Nguyễn Thanh S với Ngân hàng TMCP Q (V1) để anh S vay số tiền gốc hợp đồng tín dụng 853.000.000 đồng và vay thẻ tín dụng 80.000.000 đồng là các hợp đồng có thật, đúng quy định pháp luật, được các bên thừa nhận nên có hiệu lực.

Lịch sử giao dịch tiền vay thể hiện đến ngày 04/8/2026:

- Đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 anh S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 38.481.000 đồng (trong đó: gốc là 28.694.000 đồng, lãi là 9.742.462 đồng).

- Đối với khoản vay 02 thẻ tín dụng, anh S chưa thanh toán cho Ngân hàng V1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 1.4.6 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng của hợp đồng tín dụng số HDTD5632023052 và vi phạm điều khoản thanh toán của khoản vay thẻ, anh S đã bị nợ quá hạn từ ngày 16/3/2026.

Do đó, nay Ngân hàng TMCP Q (V1) yêu cầu anh S trả tổng số tiền tính đến ngày xét xử 25/8/2026 là: Khoản vay Thẻ Tín dụng số C700005563548 ngày 30/05/2025 tổng số tiền là: 141.620.028 đồng (trong đó: nợ gốc: 80.000.000 đồng; nợ lãi: 33.656.960 đồng; nợ phí: 27.963.068 đồng); Khoản vay Thẻ Tín dụng số C700005563553 ngày 30/05/2025 nợ phí: 802.838 đồng); Khoản vay hợp đồng tín dụng 911.465.515 đồng, trong đó: nợ gốc 824.306.000 đồng, nợ lãi trong hạn 72.760.163 đồng, nợ lãi quá hạn 14.399.352 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tính hợp pháp của việc thế chấp: Tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9865458.25 ký ngày 30/5/2025 giữa Ngân hàng V1 với anh Nguyễn Thanh S thể hiện khi vay anh S có thế chấp cho Ngân hàng V1 là 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, dòng xe Ranger Raptor 4X4,2.0LAT, loại xe tải pickup cabin kép, số khung MPBAMFE60SX678632, số máy YN2RSX678632, biển kiểm soát 70A-573.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 00005531 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/05/2025 cho anh Nguyễn Thanh S đứng tên. Cùng ngày 30/5/2025 anh S và Ngân hàng V1 ký Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, ngày 30/5/2025 Cục Đ cấp Giấy chứng nhận (Hệ thống đăng ký trực tuyến, số 1591551878) nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên thứ ba. Do đó trường hợp anh Nguyễn Thanh S không thanh toán đủ các khoản tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp anh S

thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng V1 trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Nguyễn Thanh S.

[2.3] Do đó, yêu cầu của Ngân hàng V1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1 buộc anh Nguyễn Thanh S trả cho Ngân hàng V1 số tiền tính đến ngày 24/8/2026 là 1.053.888.381 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh S không thanh toán được khoản nợ trên cho Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên tài sản thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, dòng xe Ranger Raptor 4X4,2.0LAT, loại xe tải pickup cabin kép, số khung MPBAMFE60SX678632, số máy YN2RSX678632, biển kiểm soát 70A-573.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 00005531 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/05/2025 cho anh Nguyễn Thanh S đứng tên để thu hồi nợ.

Trường hợp anh S thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng V1 có nghĩa vụ giải chấp và trả lại cho anh S 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 00005531 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/05/2025 cho anh Nguyễn Thanh S đứng tên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh S phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận số tiền [36.000.000 đồng + 3% (1.053.888.381 đồng – 800.000.000 đồng)] = 43.616.000 đồng.

[4] Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) đối với anh Nguyễn Thanh S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Nguyễn Thanh S hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) theo Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 và khoản vay thẻ tín dụng với số tiền tính đến ngày xét xử ngày 24/8/2026 là **1.053.888.381 đồng**

(trong đó, nợ gốc hợp đồng tín dụng: 824.306.000 đồng, nợ lãi trong hạn hợp đồng tín dụng: 72.760.163 đồng, nợ lãi quá hạn hợp đồng tín dụng: 14.399.352 đồng; khoản vay thẻ tín dụng: 142.422.866 đồng).

Kể từ ngày 25/8/2026 anh Nguyễn Thanh S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/05/2025 cho đến khi hoàn trả xong số nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/05/2025 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay anh Nguyễn Thanh S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh S không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 107460542.25 ngày 30/05/2025 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9865458.25 ký ngày 30/5/2025 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: FORD, dòng xe Ranger Raptor 4X4,2.0LAT, loại xe tải pickup cabin kép, số khung MPBAMFE60SX678632, số máy YN2RSX678632, biển kiểm soát 70A-573.19 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 00005531 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/05/2025 cho anh Nguyễn Thanh S đứng tên theo quy định để thu hồi nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh S thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) có nghĩa vụ giải chấp và trả lại cho anh Nguyễn Thanh S: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70 00005531 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/05/2025 cho anh Nguyễn Thanh S đứng tên.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 43.616.000 (bốn mươi ba triệu, sáu trăm mười sáu nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1)số tiền 20.733.000 (hai mươi triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008602 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 34, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11- TN;
- THADS tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Kim Thu